


VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite	MSDS: 46,84 16/10/2012									
Trang phục bảo hộ		Nhãn	HMSI (USA)								
			<table border="1"> <tr><td>Health</td><td>2</td></tr> <tr><td>Fire</td><td>0</td></tr> <tr><td>Reactivity</td><td>0</td></tr> <tr><td>Personal Protection</td><td>E</td></tr> </table>	Health	2	Fire	0	Reactivity	0	Personal Protection	E
Health	2										
Fire	0										
Reactivity	0										
Personal Protection	E										
1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT											
Tên gọi: Sodium bisulfite Tên thương mại: Số CAS: 7631-90-5 Số UN: Số đăng ký EC: Tên nhà sản xuất: Mục đích sử dụng: phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.	Đơn vị sử dụng: VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Lab Hóa độc chất môi trường 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719 Liên hệ khẩn cấp: Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115										
2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT											
Tên thành phần hóa chất	CAS-Number	Công thức cấu tạo	% theo khối lượng								
Sodium bisulfite	7631-90-5	NaHSO ₃	100								
3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT											
<ul style="list-style-type: none"> - Tác động cấp tính <i>Tiếp xúc với mắt:</i> nguy hại. <i>Nuốt phải:</i> nguy hại. <i>Hít phải:</i> nguy hại. <i>Tiếp xúc với da:</i> nguy hại. - Tác động mãn tính <i>Gây ung thư:</i> xếp loại 3 bởi IARC. <i>Gây đột biến gen:</i> gây đột biến gen cho vi khuẩn và vi nấm. 											

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite	MSDS: 46,84 16/10/2012
<p>Gây quái thai: không có giá trị.</p> <p>Độc tính phát triển: không có giá trị.</p> <p>Hóa chất gây độc cho phổi, da. Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất này có thể làm tổn thương cơ quan trong cơ thể.</p>		
4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ		
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc với mắt Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút, có thể sử dụng nước lạnh. Gọi sự trợ giúp từ y tế. - Tiếp xúc với da Rửa ngay vùng nhiễm bẩn với nhiều nước, có thể sử dụng nước lạnh, xoa kem làm mềm da. Thay bỏ quần áo nhiễm bẩn. Gọi sự trợ giúp từ y tế. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại. Trong trường hợp nặng, rửa bằng xà phòng khử trùng và xoa vùng da nhiễm bẩn với kem chống khuẩn. Gọi trợ giúp từ y tế. - Hít vào Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Cần gọi cấp cứu. Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Cần gọi sự trợ giúp từ y tế. Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Cần gọi sự trợ giúp từ y tế. - Nuốt vào Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... 		
5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ		
<ul style="list-style-type: none"> - Đặc tính cháy của hóa chất: không cháy. - Nhiệt độ tự bốc cháy: không cháy. - Điểm bốc cháy: không áp dụng. 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite	MSDS: 46,84 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn có thể cháy: không áp dụng. - Sản phẩm cháy: không áp dụng. - Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác: không áp dụng. - Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị. <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị. - Chỉ dẫn chữa cháy: không áp dụng. 		
6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ		
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rơi vào thùng rác, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và thải bỏ theo qui định của pháp luật. - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn Sử dụng xẻng xúc bỏ hóa chất vào thùng chứa chất bỏ, lau sạch bề mặt bị nhiễm bẩn và có thể đổ tràn tới hệ thống cống thải. Cần cẩn thận kh nồng độ hóa chất vượt ngưỡng TLV. 		
7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ		
<ul style="list-style-type: none"> - Sự đề phòng Không được nuốt hóa chất, hay hít bụi hóa chất. Trang bị trang phục bảo hộ phù hợp. Trong trường hợp thiết thông thoáng, mang mặt nạ hô hấp phù hợp. Nếu nuốt phải, cần gọi trợ giúp từ y tế. Tránh để hóa chất tiếp xúc với da và mắt. Để hóa chất tránh xa các chất không tương thích như tác chất oxi hóa, kiềm. - Tồn trữ Đóng chặt nắp thùng chứa. Để thùng chứa ở vùng khô ráo, thông thoáng. 		
8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN		
<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát kỹ thuật Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn. - Bảo hộ cá nhân: kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang ngăn bụi, găng tay. 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite	MSDS: 46,84 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn: kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần. - Giới hạn tiếp xúc: TWA: 5 (mg/m³) bởi OSHA (US). 		
9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT		
<ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái và hình dạng vật lý: thể rắn. - Mùi: mùi sulfurous nhẹ. - Vị: khó chịu. - Khối lượng phân tử: 104,07 (g/mole). - Màu: trắng nhạt. - pH (1% dung môi/nước): không có giá trị. - Điểm sôi: không có giá trị. - Điểm tan chảy: phân hủy. - Nhiệt độ tới hạn: không có giá trị. - Trọng lượng riêng: 1,48 (nước =1). - Áp suất bay hơi: không có giá trị. - Tỉ trọng bay hơi: không có giá trị. - Sự bay hơi: không có giá trị. - Ngưỡng mùi: không có giá trị. - Hệ số phân phối nước/dầu: không có giá trị. - Ionicity (trong nước): không có giá trị. - Tính chất phân tán: hòa tan trong nước. - Sự hòa tan: dễ dàng hòa tan trong nước nóng, alcohol, hòa tan trong nước lạnh. Không hòa tan trong dung dịch chloride, ammonia. 		
10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT		
<ul style="list-style-type: none"> - Độ ổn định: hóa chất ổn định. - Nhiệt độ gây không ổn định: không có giá trị. - Những điều kiện gây không ổn định: hóa chất không tương thích. - Những hóa chất không tương thích: phản ứng với chất oxi hóa, axit. 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite	MSDS: 46,84 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> - Tính ăn mòn: không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh. - Poly hóa: không xảy ra. - Lưu ý phản ứng với hóa chất: potassium, acetic anhydride, hóa chất có gốc muối borate. 		
11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH		
<ul style="list-style-type: none"> - Đường đi vào: hô hấp, tiêu hóa. - Độc tính lên động vật: liều độc cấp tính qua đường tiêu hóa LD₅₀: 2000 mg/kg (chuột). - Ảnh hưởng mãn tính lên con người <i>Phát triển độc tính:</i> được phân vào nhóm chất ảnh hưởng đến hệ sinh sản của nữ và có thể ảnh hưởng đến hệ sinh sản của nam. Có thể làm tổn thương cơ quan cơ thể như thận, hệ tim mạch, hệ thần kinh trung ương. <i>Ảnh hưởng gây ung thư:</i> hạng 3 (gây ung thư cho động vật, không trên con người) bởi IRC. <i>Ảnh hưởng gây đột biến gen:</i> gây đột biến gen cho vi khuẩn hay vi nấm. Có thể gây tổn thương cho phổi, da. - Ảnh hưởng độc tính lên con người: gây độc hại cho da, tiêu hóa và hô hấp. - Lưu ý ảnh hưởng mãn tính khác lên con người: có thể ảnh hưởng đến vật liệu di truyền. Có thể gây ra ung thư dựa trên những thí nghiệm lên động vật, không có dữ liệu gây ra trên con người. - Lưu ý ảnh hưởng độc tính khác lên con người Độc cấp tính Da: kích ứng. Mắt: bụi có thể gây kích ứng. Hít phải: có thể gây kích ứng cho hệ hô hấp với các triệu chứng như ho, thở khò khè, thở ngắn. Gây mẫn cảm. Nuốt phải: có thể độc hại khi nuốt phải. Triệu chứng như buồn nôn, nôn ói, tiêu chảy, đau bụng, xuất huyết dạ dày. Nếu nuốt phải lượng lớn, có thể ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương, hệ thần kinh vận động và có thể gây ra tai biến, kích thích, kích ứng hệ thần kinh trung tâm, triệu chứng như xanh tím da, căng lồng ngực, ngừng thở, rối loạn tuần hoàn máu, huyết áp cao và ngừng lưu thông máu. Có thể gây ra hen suyễn tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe người tiếp xúc. 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite	MSDS: 46,84 16/10/2012
<p><i>Độc mãn tính</i></p> <p>Hít phải: lặp lại và tiếp xúc lâu dài với hóa chất có thể gây ra viêm phế quản như ho, ra đờm, và hơi thở ngắn. Có thể gây ra hen suyễn như dị ứng hay quá mẫn cảm, mặt đỏ, nổi mề đay, hạ huyết áp. Các triệu chứng như thở ngắn, thở khò khè, ho, tức ngực sẽ xảy ra sau đó.</p> <p>Da: tiếp xúc dài và lặp lại có thể gây ra viêm da.</p> <p>Nuốt phải: tiếp xúc dài và lặp lại có thể ảnh hưởng đến gan, và máu.</p>		
12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI		
<ul style="list-style-type: none"> - Độc tính sinh thái: không có giá trị. - BOD₅ và COD: không có giá trị. - Sản phẩm phân hủy sinh học: những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại. <p>Độc tính sản phẩm phân hủy: sản phẩm phân hủy ít độc hại.</p>		
13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ		
<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất. - Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại) <i>Tái sử dụng nếu có thể</i> <i>Thu gom và xử lý dạng rắn</i> <ul style="list-style-type: none"> • Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại. • Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định. <i>Thu gom và xử lý dạng lỏng</i> <ul style="list-style-type: none"> • Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại. • Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp. • Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước. 		

<p>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite</p>	<p>MSDS: 46,84 16/10/2012</p>
<p><i>Xử lý hóa chất dạng hơi:</i> vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.</p>		
<p><u>Chú ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng). - Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn. - Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó. - Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom. 		
<p>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009. - Xếp loại DOT: không. Nhận dạng: không. 		
<p>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Quy chuẩn áp dụng Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002 Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 - Xếp loại khác DSCL (EEC): R22-độc hại nếu nuốt phải R31-phản ứng với acid tạo ra khí độc hại. S25-tránh tiếp xúc với mắt. S46-nếu nuốt phải, cần gọi sự trợ giúp y tế. HMIS (U.S.A.) Độc hại sức khỏe: 2 Nguy hiểm cháy: 0 Độ hoạt hóa: 0 Bảo vệ cá nhân: E National Fire Protection Association (U.S.A.) Sức khỏe: 2 Khả năng cháy: 1 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Sodium bisulfite	MSDS: 46,84 16/10/2012
Độ hoạt hóa: 0 Độc hại đặc biệt:		
16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC		
<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tham khảo: Sodium bisulfite - science lab.com, INC, Mỹ - Ngày ghi: 16/10/2012 - Ngày sửa đổi gần nhất: 16/10/2012 - Tổ chức biên soạn: Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường. <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		